

I. NỘI DUNG

- Nhận biết ánh sáng – Nguồn sáng và vật sáng.
- Sự truyền ánh sáng. Ứng dụng định luật truyền thẳng của ánh sáng.
- Định luật phản xạ ánh sáng.
- Ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng.
- Gương cầu lồi, gương cầu lõm.
- Nguồn âm. Độ cao, độ to của âm.
- Môi trường truyền âm.
- Phản xạ âm – Tiếng vang.

II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM THAM KHẢO

Câu 1. Vì sao ta nhìn thấy một vật?

- A. Vì ta mở mắt hướng về phía vật
B. Vì mắt ta phát ra các tia sáng chiếu lên vật
C. Vì có ánh sáng từ vật truyền vào mắt ta
D. Vì vật được chiếu sáng

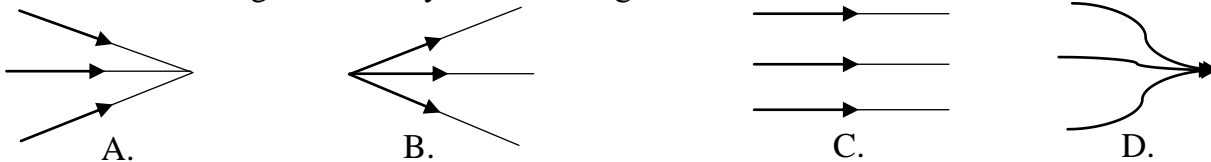
Câu 2. Vật nào dưới đây **không phải** là nguồn sáng?

- A. Mặt trời
B. Con đom đóm lập lòe
C. Ngọn nến đang cháy
D. Mặt trăng

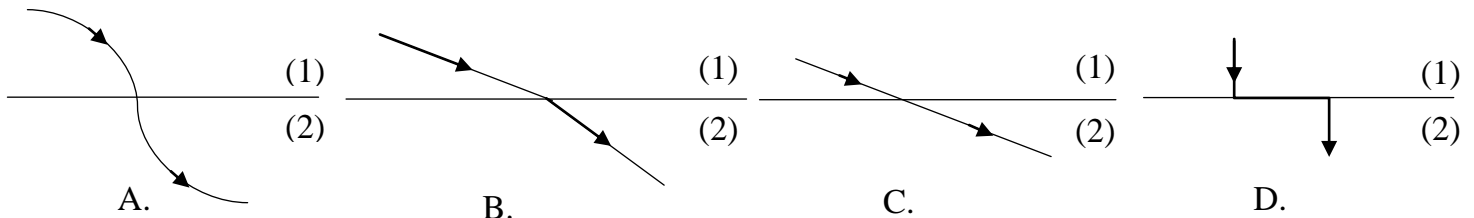
Câu 3. Trường hợp nào dưới đây ta **không nhận biết** được một miếng bìa màu đen?

- A. Dán miếng bìa đen lên một tờ giấy xanh rồi đặt dưới ánh đèn điện.
B. Dán miếng bìa đen lên trên một tờ giấy trắng rồi đặt trong phòng tối.
C. Đặt miếng bìa đen trước một ngọn nến đang cháy.
D. Đặt miếng bìa đen ngoài trời nắng.

Câu 4. Chùm sáng nào sau đây là chùm sáng hội tụ?



Câu 5. Hình nào vẽ đúng đường truyền của ánh sáng từ không khí (1) vào nước (2)?



Câu 6. Nguyên nhân nào dẫn đến hiện tượng nhật thực?

- A. Mặt Trời ngừng phát ra ánh sáng.
B. Mặt Trời bỗng nhiên biến mất.
C. Mặt Trời bị Mặt Trăng che khuất nên ánh sáng Mặt Trời không đến được mặt đất.
D. Người quan sát đứng ở nửa sau Trái Đất, không được Mặt Trời chiếu sáng.

Câu 7. Điền vào "...": Theo định luật phản xạ ánh sáng: Góc phản xạ ... góc tới.

- A. Lớn hơn
B. Nhỏ hơn
C. Bằng
D. Không thể xác định được

Câu 8. Tia phản xạ nằm trong cùng mặt phẳng với ... và ... của gương tại điểm tới.

- A. tia tới, tia thẳng đứng
- B. tia tới, đường pháp tuyến

- C. đường thẳng, tia tới
- D. tia thẳng đứng, tia tới

Câu 9. Ảnh của một vật tạo bởi gương cầu lõm có tính chất sau

- A. ảnh thật, có độ lớn bằng vật.
- B. ảnh thật, có độ lớn nhỏ hơn vật.
- C. ảnh ảo, có độ lớn bằng vật.
- D. ảnh ảo, có độ lớn nhỏ hơn vật.

Câu 10. Trong ba loại gương (gương cầu lõm (1), gương phẳng(2), gương cầu lồi (3)), sắp xếp theo thứ tự tăng dần độ lớn ảnh ảo của cùng một vật

- A. (2), (3), (1)
- B. (1), (2), (3)
- C. (2), (1), (3)
- D. (3), (2), (1)

Câu 11. Gương cầu lồi có tác dụng biến đổi một chùm tia tới song song thành một chùm tia phản xạ

- A. hội tụ
- B. phân kì
- C. song song
- D. tia sáng

Câu 12. Vật phát ra âm trong các trường hợp nào dưới đây?

- A. Khi kéo căng vật
- B. Khi uốn cong vật
- C. Khi nén vật
- D. Khi làm vật dao động

Câu 13. Vật nào dưới đây phản xạ âm tốt nhất

- A. Miếng xốp
- B. Mặt gương
- C. Tấm gỗ
- D. Đệm cao su

Câu 14. Độ cao của âm phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?

- A. Tần số dao động
- B. Biên độ dao động
- C. Thời gian dao động
- D. Tốc độ dao động

Câu 15. Ngưỡng đau có thể làm tai đau nhức có giá trị nào sau đây?

- A. 130 dB
- B. 100 dB
- C. 80 dB
- D. 70 dB

Câu 16. Độ to của âm phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?

- A. Tần số dao động
- B. Biên độ dao động
- C. Thời gian dao động
- D. Tốc độ dao động

Câu 17. Vật nào sau đây dao động với tần số lớn nhất?

- A. Trong một giây, dây đàn thực hiện được 200 dao động.
- B. Trong một phút, con lắc thực hiện được 3000 dao động
- C. Trong 5 giây, mặt trống thực hiện được 500 dao động.
- D. Trong 20 giây, dây chun thực hiện được 1200 dao động

Câu 18. Khi nhạc sĩ chơi đàn ghita, tai nghe thấy tiếng nhạc. Vậy đâu là nguồn âm?

- A. Tay bấm dây đàn
- B. Tay gảy dây đàn
- C. Hộp đàn
- D. Dây đàn

Câu 19. Âm không thể truyền trong môi trường nào dưới đây?

- A. Khoảng chân không
- B. Tường bê-tông
- C. Nước biển
- D. Tầng khí quyển bao quanh Trái Đất

Câu 20. Kết luận nào sau đây là đúng?

- A. Vận tốc truyền âm trong chất khí lớn hơn trong chất lỏng, nhỏ hơn trong chất rắn
- B. Vận tốc truyền âm trong chất lỏng lớn hơn trong chất khí, nhỏ hơn trong chất rắn
- C. Vận tốc truyền âm trong chất rắn lớn hơn trong chất lỏng, nhỏ hơn trong chất khí
- D. Vận tốc truyền âm trong chất khí lớn hơn trong chất lỏng, lớn hơn trong chất rắn

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM

1. C	2. D	3. B	4. A	5. B	6. C	7. C	8. B	9. B	10. B
11. A	12. D	13. B	14. A	15. A	16. B	17. A	18. D	19. A	20. B

Duyệt của BGH

Duyệt của TTCM

Người ra đề cương

Khúc Thị Thanh Hiền

Phạm Văn Quý

Nguyễn Thị Hà